

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2026/KDTM-ST**
Ngày: 23-3-2026
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Minh Lý

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Việt Xuân Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 51/2025/KDTM-ST, ngày 23 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2026/QĐXXST-KDTM ngày 27/02/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V1); trụ sở: Số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Tấn T; chức vụ: chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ liên hệ: tầng 1, tòa nhà A, số I đường C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 29/12/2025); vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH G; địa chỉ trụ sở: Số F, 61 HL-F1, đường L, Khu phố H, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện nguyên đơn và đại diện nguyên đơn trình bày:* Công ty TNHH G đã vay vốn tại Ngân hàng TMCP V (V1) với số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHDN ngày 22/08/2024, thời gian vay là 60 tháng, lãi suất trong hạn là 34%/năm.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty TNHH G đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, dẫn đến vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo các Hợp đồng cho vay và

các văn kiện tín dụng đã ký với Ngân hàng V1. Vì vậy, toàn bộ khoản vay của Công ty TNHH G đã bị chuyển sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn theo các hợp đồng đã ký kết kể từ ngày 23/03/2025. Ngân hàng V1 đã nhiều lần liên hệ và làm việc với Công ty TNHH G để yêu cầu hoàn trả nợ vay, tuy nhiên phía Công ty G luôn cố tình kéo dài thời gian trả toàn bộ khoản nợ vay cho Ngân hàng V1.

Ngân hàng yêu cầu Công ty TNHH G thanh toán tính đến ngày 23/3/2026, Công ty TNHH G còn nợ và phải thanh toán cho Ngân hàng V1 tổng số tiền nợ, cụ thể: Nợ gốc: 99.870.215 đồng. Nợ lãi: 51.124.797 đồng. Tổng cộng: 150.995.012 đồng (Một trăm năm mươi triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn không trăm mười hai đồng)

Kể từ ngày 24/3/2026, Công ty TNHH G còn vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn, lãi chậm trả theo hợp đồng tín dụng và các hợp đồng, văn bản đã ký với Ngân hàng V1 cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ vay.

** Bị đơn Công ty TNHH G đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng thông báo thụ lý vụ án, các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng đại diện bị đơn Công ty TNHH G không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.*

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tính đến ngày Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, vụ án còn trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn, đã thực hiện đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Bị đơn không thực hiện đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối tượng tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b, khoản 1, Điều 35, Điều 36, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn Công ty TNHH G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng Công ty TNHH G đều vắng mặt không có lý do. Đại diện nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xét xử vắng mặt của đương sự theo quy định tại các Điều 227 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Ngân hàng TMCP V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH G phải có trách nhiệm thanh toán ngay cho Ngân hàng toàn bộ số nợ còn tạm tính đến ngày 23/3/2026 Công ty TNHH G còn nợ Ngân hàng tổng số tiền nợ như sau: Nợ gốc: 99.870.215 đồng. Nợ lãi; 51.124.797 đồng. Tổng cộng: 150.995.012 đồng (Một trăm năm mươi triệu, chín trăm chín mươi lăm nghìn, không trăm mười hai đồng), theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHDN ngày 22/08/2024 được ký giữa Ngân hàng TMCP V và Công ty TNHH G.

[2.2] Xét theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHDN ngày 22/08/2024 được ký giữa Ngân hàng TMCP V và Công ty TNHH G thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH G đã không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng số tiền còn nợ và đã không hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo điều khoản hợp đồng mà hai bên đã ký kết, như vậy Công ty TNHH G đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và nghĩa vụ thanh toán, hiện Công ty TNHH G còn nợ Ngân hàng TMCP V với số tiền tổng cộng là 150.995.012 đồng (Một trăm năm mươi triệu, chín trăm chín mươi lăm nghìn, không trăm mười hai đồng). Trong đó: Nợ gốc: 99.870.215 đồng. Nợ lãi; 51.124.797 đồng.

[3] Xét thấy; bị đơn Công ty TNHH G trong quá trình tố tụng giải quyết Tòa án ban hành thông báo về phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển giao tài liệu, chứng cứ nguyên đơn khởi kiện, thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử công khai tại Tòa án, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn Công ty TNHH G nhưng bị đơn không đến Tòa án cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy thể hiện bị đơn Công ty TNHH G vắng mặt không có lý do chính đáng là đã tự từ bỏ quyền tố tụng và nghĩa vụ chứng minh của mình và phải chịu hậu quả pháp lý từ việc này. Do đó hội đồng xét xử chỉ xem xét các chứng cứ do nguyên đơn và đương sự khác xuất trình và do Tòa án thu thập.

[4] Từ những nhận xét và phân tích trên: Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V đối với bị đơn Công ty TNHH G về việc thanh toán số tiền nợ gốc và tiền lãi đến ngày 23/3/2026. Tổng cộng: 150.995.012 đồng (Một trăm năm mươi triệu, chín trăm chín mươi lăm nghìn không trăm mười hai đồng). Trong đó: Nợ gốc: 99.870.215 đồng. Nợ lãi; 51.124.797 đồng.

Công ty TNHH G còn phải thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi quá hạn, lãi phạt được tính theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHDN ngày 22/08/2024 được ký giữa Ngân hàng TMCP V và Công ty TNHH G từ ngày 24/3/2026 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

[6] Ý kiến phát biểu của vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15-Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải nộp theo quy định của pháp luật.

[8] Về chi phí tố tụng khác: Bị đơn Công ty TNHH G phải chịu 3.360.000 đồng (ba triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) chi phí đăng tin, đăng báo. Nguyên đơn đã nộp thay cho bị đơn nên bị đơn có trách nhiệm trả lại cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 92, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 273 của Bộ luật tố Tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 317, 318, 335, 336, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 4, Điều 99, khoản 2 Điều 100, Điều 103 và điểm a khoản 3 Điều 107 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (V1) đối với bị đơn Công ty TNHH G về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

- Buộc bị đơn Công ty TNHH G có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP V (V1) tính đến ngày 23/3/2026, tổng số tiền nợ tổng cộng là 150.995.012 đồng (Một trăm năm mươi triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn không trăm mười hai đồng). Trong đó: Nợ gốc: 99.870.215 đồng. Nợ lãi; 51.124.797 đồng.

Công ty TNHH G còn phải thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi quá hạn, lãi phạt được tính theo Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHDN ngày 22/08/2024 được ký giữa Ngân hàng TMCP V và Công ty TNHH G từ ngày 24/3/2026 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Bị đơn Công ty TNHH G phải nộp 7.549.751 đồng (bảy triệu năm trăm bốn mươi chín nghìn bảy trăm năm mươi một đồng) án phí sơ thẩm.

- Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V không phải nộp án phí sơ thẩm. Thi hành án dân sự thành phố H hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP V số tiền 2.998.315 đồng (hai triệu chín trăm chín mươi tám nghìn ba trăm mười lăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo biên lai thu số 0028475 ngày 20/10/2025.

3. Về chi phí tố tụng khác: Bị đơn Công ty TNHH G phải chịu 3.360.000 đồng (ba triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) chi phí đăng tin, đăng báo. Nguyên đơn đã nộp thay cho bị đơn nên bị đơn có trách nhiệm trả lại cho nguyên đơn.

Các đương sự thi hành án tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Án xử sơ thẩm công khai, đương sự (hoặc người đại diện đương sự) có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án sơ thẩm. Viện Kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh
- VKSND Khu vực 15 Thành phố HCM
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh
(Phòng THADS Khu vực 15 Thành phố HCM)
- Đương sự;
- Lưu: HS, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Nguyễn Thanh Phong